

Bản án số: 633/2019/HSPT

Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Văn Hòa - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 486/2019/TLPT-HS ngày 28/6/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn C, sinh ngày 31/8/1997; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2018, chuyển tạm giam ngày 14/7/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** NBC. Có mặt.

**** Người bị hại:*** Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/9/2005, trú tại thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

**** Người giám hộ cho cháu T:*** Ông Phạm Văn Đ và bà Bùi Thị P; cùng trú tại thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06 năm 2018, Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 ở thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên quen cháu Phạm Thị T sinh ngày 16/9/2005 ở thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên qua mạng xã hội facebook. C với T đã gặp nhau và đi chơi với nhau một vài lần. Chiều ngày 09/7/2018, C sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội Facebook nhắn tin rủ T đi chơi nhưng T không trả lời. C nhắn tin cho T với nội dung “*con mẹ mày, mày có đi không, không tao lên đốt nhà mày*”. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Havico BKS 89F7-xxxx đến thôn D, xã H, huyện T để tìm gặp T thì nhìn thấy T đang đi xe đạp một mình. C nói với T “*Thế bây giờ mày có đi chơi không?*”. T không nói gì, tiếp tục đạp xe đi vào nhà văn hóa thì C bực mình quá to “*mày có đi không, tao vào đốt nhà mày bây giờ*”. T sợ quá và nói “*từ từ đã*”. C bảo T gửi xe đạp để đi cùng với C. T mang xe đạp gửi nhà bạn là Phạm Thị P1 ở cùng thôn. C bắt T lên xe máy và chở về nhà bà nội C là bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1945 ở thôn A, xã Đ, huyện T, thì gặp bà C1 ở nhà một mình. Khoảng 20 giờ, Lê Quang L, sinh năm 1998 ở đội B, xã D, huyện T, là bạn C điện thoại rủ C đi chơi. Trước khi đi C nói với T: “*Tao đi về mà không thấy mày thì mày chết*”. C đi xe máy đón L đi chơi. Quá trình C đi chơi với L thì T nhiều lần nháy điện thoại di động vào điện thoại của C, bảo C về để đưa T về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C về nhà bà C1, T đi ra sân đồi về thì C nói “*đêm khuya rồi đi đâu*”. C dắt xe máy định cất đi thì T đẩy xe không cho cất, nhưng C vẫn dắt xe vào bếp cất đi. Lúc này có điện thoại của người nhà gọi vào máy điện thoại di động của T, C giằng lấy làm điện thoại rơi xuống đường. T cầm lên nghe thì C giằng được và tắt nguồn điện thoại. T nói “*anh đưa điện thoại đây không bố em gọi*”. C nói “*mày tin tao ném điện thoại xuống sông không? Mày gọi ai lên đón tao chém chết*”. T khóc, xin C đưa về nhưng C không đưa T về mà nói “*mày cứ khóc to lên bố mày vào lấy dao chém chết*”. Sau đó C kéo tay và bảo T đi vào trong buồng ngủ. T vào nằm trên chiếc chăn nhưng có hoa văn màu đỏ trải trên chiếc chiếu ở phía góc giáp tường. C nằm xuống cạnh T và dùng tay sờ vào ngực, bộ phận sinh dục của T thì T tát C một cái và đẩy C ra nhưng C vẫn tiếp tục sờ vào bộ phận sinh dục của T. T chống cự nhưng vẫn bị C cởi quần áo, dùng hai tay giữ đầu gối của T và cho dương vật đang cương cứng vào âm đạo của T. Giao cấu với T được khoảng 05 phút thì T kêu đau và đẩy C ra, C không giao cấu với T nữa mà nằm cạnh và ôm T.

Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 10/7/2018, C tiếp tục nằm đè lên người T và thực hiện hành vi giao cấu với T được khoảng 10 phút thì T kêu đau và đẩy C ra. C mặc quần vào đi vệ sinh, còn T mặc quần áo và nằm ngủ. Sau khi đi vệ sinh xong, C quay về phòng ôm T nằm ngủ.

Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày 10/7/2018, C thức dậy cởi quần của T và của C thực hiện hành vi giao cấu với T một lúc thì T kêu đau và đẩy C ra nhưng C vẫn tiếp tục giao cấu khoảng 10 phút. Sau đó C và T tự mặc quần áo, tiếp tục nằm ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đón L về nhà bà nội của C. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C đưa T về gần UBND xã H để T tự đi về. Khi T về nhà, chị Bùi Thị P, sinh năm 1985 là mẹ của T đã hỏi và biết nội dung sự việc nên đã trình báo cơ quan điều tra.

Khám nghiệm hiện trường, phát hiện, thu giữ các dấu vết, vật chứng gồm: 05 sợi dạng tóc màu đen dài 10 - 30cm (*niêm phong ký hiệu M1*); 01 sợi dạng lông màu đen dài 3cm (*niêm phong ký hiệu M2*); 01 chăn bông nhung loại có ruột kích thước (1,7x2)m (*niêm phong ký hiệu M5*); 01 chăn nỉ màu đỏ kích thước (2,1x1,6)m; 01 chiếu cói đã cũ kích thước (1,8x2)m.

Ngày 10/7/2018, cháu T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo phông cộc tay không cổ màu hồng đã cũ; 01 chiếc quần soóc bò màu xanh đã cũ (*được niêm phong ký hiệu M6*); Quản lý của Nguyễn Văn C 01 quần bò dài màu xanh đã cũ; 01 quần cộc màu xám đã cũ; 01 áo phông cộc tay màu đen đã cũ (*niêm phong ký hiệu M7*); 01 xe máy nhãn hiệu HAVICO màu sơn nâu, BKS 89F7-6989; 01 điện thoại nokia 1280.

Bản Kết luận giám định số 90 ngày 12/7/2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Tại thời điểm giám định màng trinh của cháu Phạm Thị T bị rách ở vị trí 03, 07, 09 giờ, các vết rách còn mới nhìn rõ tổ chức hạt; Tầng sinh môn có vết trầy xước tại vị trí 06 giờ; Âm hộ có vết trầy xước tại vị trí 03-06-09 giờ, các vết trầy xước quanh âm hộ và phần gốc màng trinh; Không có tinh trùng trong dịch âm đạo; Không mắc bệnh Viêm gan B, Viêm gan C, HIV và Lậu cầu; Tại thời điểm giám định cháu Phạm Thị T không có thai.

Bản kết luận giám định số 5292 ngày 31/10/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không xác định được kiểu gen từ mẫu vật dạng lông (ký hiệu M2) do chất lượng mẫu kém; mẫu vật dạng tóc (ký hiệu M1) ghi thu tại hiện trường là tóc của Phạm Thị T.

Bản kết luận giám định số 6319 ngày 17/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết máu người bám dính trên chiếc chăn bông (ký hiệu M5), chiếc quần và chiếc áo phông cộc tay (ký hiệu M6); Không phát hiện thấy dấu vết tinh trùng người bám dính trên chiếc chăn bông (ký hiệu M5) và chiếc áo phông cộc tay (ký hiệu M6); Trên chiếc quần (ký hiệu M6) bám dính tinh trùng người và là tinh trùng của Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Bố, mẹ C là ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N đã thay C bồi thường, khắc phục hậu quả cho cháu T số tiền 50.000.000 đồng. Cháu T và gia đình có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C 13 (mười ba) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Ngày 05/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 05/9/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được đơn đề nghị ngày 10/6/2019 của cháu Phạm Thị T và người giám hộ là ông Phạm Văn Đ với nội dung: Xin giảm hình phạt cho bị cáo C xuống mức thấp nhất để C sớm thực hiện lời hứa lấy cháu T làm vợ khi đủ tuổi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do: Nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình chỉ mong được gia đình bị hại tha thứ và tạo điều kiện cho bị cáo sớm về địa phương thực hiện lời hứa của 2 gia đình. Cháu T và ông Đ vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn N, bố đẻ bị cáo có mặt và xác nhận khi đến thăm hỏi gia đình bị hại có biết gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và biết cháu T sức khỏe tốt và vẫn đang theo học bình thường. Gia đình tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho C như đơn đề nghị của gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức khởi điểm của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội cưỡng dâm. Tuy nhiên, bị cáo không kháng cáo về tội danh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo và Luật sư, đơn đề nghị của gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận trước sau thống nhất hành vi của bị cáo đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của cháu Phạm Thị T, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tình dục của bị hại và các kết quả giám định các mẫu vật thu giữ tại hiện trường. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 09/7/2018, tại nhà bà nội của C ở thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên. C đã 3 lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của Cháu T khi cháu T mới 12 tuổi, 9

tháng 24 ngày. Để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, C đã có hàng loạt các hành vi như: Nhắn tin đe dọa cháu T phải đi cùng C đến nhà bà nội của mình; Đe dọa T không được bỏ về khi C đi chơi cùng với L; Giăng điện thoại không cho T nghe cuộc gọi của gia đình và dọa ném điện thoại của T. Bị T tát nhưng C vẫn cố tình thực hiện hành vi giao cấu với T. Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội nên bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Về hình phạt:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và áp dụng đầy đủ, chính xác các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: Thành khẩn nhận tội, tích cực bồi thường, có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo mức án 13 năm tù là không nặng. Tuy nhiên, qua lời khai của bị cáo có căn cứ xác định: Bị cáo phạm tội là do nhận thức và hiểu biết pháp luật của bị cáo rất hạn chế. Mặt khác, theo trình bày của bố bị cáo là ông Nguyễn Văn N thì: Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, gia đình bị cáo vẫn thường xuyên đến thăm hỏi động viên gia đình bị hại nên được biết gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo vì sức khỏe và tinh thần của cháu T đã ổn định, tiếp tục đi học bình thường và gia đình bị hại mong muốn C sớm được về lao động làm ăn lương thiện, có thể cùng cháu T nên vợ nên chồng khi đủ tuổi theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có thời gian phục vụ trong quân đội, không có tình tiết tăng nặng hình phạt nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có thể giảm một phần hình phạt và chỉ cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên;
- TTG – Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn